TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 412/2019/HS-ST
Ngày: 12-12-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Thẩm phán: Ông Phan Huy Cương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Công Thị Minh Lợi, ông Hoàng Đức Thọ và ông Vũ Xuân Miễn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 463/2019/TLST-HS ngày 21/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 451/2019/QĐXXST-HS ngày 25/11/2019 đối với bị cáo: ***NGUYỄN VĂN ĐÔN,*** sinh năm 1966; *ĐKNKTT và trú tại:* Cụm A, xã HĐ, huyện P, thành phố Hà Nội; *quốc tịch:* V Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 07/10; con ông Nguyễn Văn B *(Đã chết)* và bà Trần Thị M; có vợ là Doãn Thị T và 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2019 tại Trại tạm giam số 01 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đôn: Ông Nguyễn Ánh Thơm - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Anh - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại:

1. Cháu Nguyễn Đỗ Huyền M, sinh ngày 22/6/2018 *(Đã chết khi 14 tháng 09 ngày tuổi)*;

2. Bà Doãn Thị V, sinh năm 1970 *(Đã chết)*;

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 *(Đã chết)*;

4. Chị Đỗ Thị Hồng NH, sinh năm 1995; *ĐKNKTT và trú tại:* Cum 02, xã HĐ, huyện P, thành phố Hà Nội. Có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1991 *(Đã chết)*;

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Người đại diện hợp pháp của bà Doãn Thị V và ông Nguyễn Văn H: Anh Nguyễn Văn Hi, sinh năm 1993 *(Là con đẻ của bà Doãn Thị V và ông Nguyễn Văn H)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Cụm A, xã HĐ, huyện P, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Đỗ Huyền M: Chị Đỗ Thị Hồng NH, sinh năm 1995 và anh Nguyễn Văn Hi, sinh năm 1993 *(Là cha mẹ đẻ của cháu Nguyễn Đỗ Huyền M)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Cụm A, xã HĐ, huyện P, thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị B và cháu Phạm Hoàng Khánh D: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989 *(Là chồng chị Nguyễn Thị B)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Cụm B, xã HĐ, huyện P, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

1. Bà Đặng Thị Vân Thịnh, ông Đào Nguyên Thuật, ông Nguyễn Ngọc Hùng và ông Trần Văn Thành - Là các Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Kết Nối - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Doãn Thị V, ông Nguyễn Văn H, chị Đỗ Thị Hồng NH và cháu Nguyễn Đỗ Huyền M. Có mặt.

2. Ông Dương Văn Mai - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Bách Dương - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị B. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng:

1. Cụ Trần Thị M, sinh năm 1938 *(Mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Văn Đôn và bị hại Nguyễn Văn H)*; *ĐKNKTT:* Cụm A, xã HĐ, huyện P, thành phố Hà Nội; *hiện trú tại:* Thôn ĐK, xã PK, huyện HL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959 *(Anh trai bị cáo Đôn; là người đại diện cho cụ Trần Thị M)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn ĐK, xã PK, huyện HL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị PH, sinh năm 1976 *(Em gái bị cáo Đôn)*; *trú tại:* Cụm A, phường M, quận BL, thành phố Hà Nội. Có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị NG, sinh năm 1957 *(Chị gái bị cáo Đôn)*. Vắng mặt.

5. Bà Doãn Thị T, sinh năm 1971 và anh Nguyễn Đào L, sinh năm 1995 *(Vợ và con bị cáo Nguyễn Văn Đôn)*. Vắng mặt.

6. Ông Đỗ Xuân Tr, sinh năm 1968 *(Bố đẻ chị NH)*. Có mặt.

7. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 *(Hàng xóm)*. Có mặt.

8. Ông Nguyễn Văn Hoa, sinh năm 1967 *(Hàng xóm)*. Có mặt.

Đều ĐKNKTT và trú tại: Cụm A, xã HĐ, huyện P, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn Đôn là anh ruột của ông Nguyễn Văn H, 02 nhà ở sát kề nhau trên thửa đất được bố mẹ chia tại Cụm A, xã HĐ, huyện P, thành phố

Hà Nội. Năm 2016, ông H mua thêm phần đất của ông Nguyễn Văn M *(Là anh ruột của Nguyễn Văn Đôn và ông Nguyễn Văn H)*. Mảnh đất này chạy dọc từ nhà ông Nguyễn Văn H đến nhà Nguyễn Văn Đôn. Trong cuộc sống hàng ngày, Đôn và ông H thường có nhiều mâu thuẫn liên quan đến tranh chấp quyền lợi đất nông nghiệp và 0,5 m chiều ngang đất do ông Nguyễn Văn H mua của ông Nguyễn Văn M chạy dài về phía thửa đất nhà Đôn. Khoảng 20 giờ ngày 29/8/2019, anh Nguyễn Văn Hi, là con trai ông H sang nhà Đôn thông báo mấy hôm nữa gia đình ông H sẽ xây nhà trên phần đất mua của ông Nguyễn Văn M. Anh Hi hỏi Đôn có thắc mắc gì về ranh giới giữa hai nhà không? Đôn cho rằng việc này phải do bố, mẹ của anh Hi sang nói chuyện chứ không phải anh Hi nên đuổi anh Hi về. Thời điểm này, Đôn bực tức và cho rằng mâu thuẫn giữa hai gia đình là do lỗi của anh Hi và bà Doãn Thị V, là vợ ông H; vì hai người đã xúi bẩy ông H, làm hai anh em Đôn và ông H mâu thuẫn. Do đó, Đôn nảy sinh ý định giết bà V và anh Hi.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/9/2019, Nguyễn Văn Đôn xuống bếp lấy 01 con dao nhọn, chuôi gỗ, dài 40cm, bản rộng nhất 06cm bọc trong 01 chiếc áo dài tay màu xanh rồi đi sang nhà ông Nguyễn Văn H. Khi Đôn đi đến cổng nhà ông Hải thì thấy bà V điều khiển xe môtô Honda Wave α đi từ trong sân ra cổng. Đôn rút dao ra cầm ở tay phải chém 01 nhát trúng vào mặt, 01 nhát vào cổ và đâm 01 nhát vào vùng bụng làm bà V ngã gục xuống đất. Sau đó, Đôn cầm dao đi vào trong sân, lúc này, ông Nguyễn Văn H đang ở trong nhà, anh Nguyễn Văn Hi đang đứng trên hiên nên đã cầm dao đuổi chém anh Hi. Thấy vậy, anh Hi bỏ chạy ra ngoài ngõ, Đôn đuổi theo khoảng 15-20m nhưng không đuổi kịp. Ông Nguyễn Văn H chạy theo phía sau hô hoán để Đôn không chém anh Hi thì Đôn quay lại dùng dao chém 01 nhát vào cổ làm ông H ngã xuống đất. Đôn tiếp tục cầm dao chém ông H 02 nhát vào đầu và đâm 01 nhát vào bụng; thấy bà V đang nằm gần chỗ ông H nên Đôn tiếp tục chém nhiều nhát vào người bà V. Chém xong, Đôn cầm dao đi vào trong sân để tìm giết những người còn lại trong gia đình ông Nguyễn Văn H. Đôn đi vào thấy chị Nguyễn Thị B, là con gái của ông Hải đứng ở sân nên đã lao tới chém vào đầu chị B. Chị B bị thương bỏ chạy ra mảnh đất ông H mua của ông Nguyễn Văn M, Đôn đuổi theo chém 01 nhát vào lưng và đâm 01 nhát vào bụng làm chị B ngã gục xuống vườn. Thấy Đôn đuổi chém chị B, chị Đỗ Thị Hồng NH, là vợ anh Hi từ nhà vệ sinh chạy vào trong buồng bế cháu Nguyễn Đỗ Huyền M *(Sinh ngày 22/6/2018, là con của anh Hi và chị NH)* khóa cửa, trốn ở trong. Cùng lúc này, anh Nguyễn Văn H *(Sinh năm 1989; là hàng xóm của Đôn)* chạy đến giữ tay Đôn can ngăn. Đôn chỉ dao vào mặt anh H nói: "*Mày không bỏ tay ra, tao chém mày bây giờ*" nên anh H sợ và bỏ tay Đôn ra. Đôn vào trong nhà dùng cán dao đập vỡ ô kính cửa buồng, thò tay vào trong mở khóa cửa đi vào trong buồng. Chị NH bế cháu M chạy qua cửa bên ra ngoài sân thì Đôn cầm dao đuổi theo. Khi chị NH chạy ra đến cổng

thì bị trượt chân ngã, Đôn lao tới đâm, chém nhiều nhát vào người chị NH và cháu M, gây ra 07 vết thương ở vùng đầu, mặt, cổ, tay, lưng, ngực của chị NH và gây ra 09 vết thương ở vùng mặt, cổ, sườn, lưng, tay của cháu M, làm 02 người gục ngã. Thấy nhà ông H không còn ai, Đôn cầm dao bỏ về nhà. Ra đến ngõ nhà ông Nguyễn Văn H, Đôn gặp bà Doãn Thị Tuy, là vợ của Đôn đang hô hoán mọi người đến cứu giúp. Đôn cầm dao chỉ vào mặt bà Tuy quát: "*Im đi, không tao giết"* rồi đi về nhà, lên tầng 02; anh Nguyễn Đào L, là con trai Đôn đi theo lên tầng 02 và bảo Đôn bỏ dao xuống nhưng bị Đôn chửi và đuổi nên đi xuống tầng 01.

Lúc này, Đôn có ý định tử tử nên đã lấy phấn viết xuống nền nhà, nội dung: "*Đừng mó vào tao điện giật chết oan*" rồi cầm kéo sắt chọc vào ổ điện làm chập điện, nổ cầu giao, điện bị ngắt. Thấy điện ở tầng 02 bị mất, Đôn cầm dao và kéo xuống nhà vệ sinh tầng 01 và tiếp tục cầm kéo chọc vào ổ điện nhưng cũng làm chập điện, ngắt cầu giao. Sau khi tự tử không thành, Đôn cầm dao đi ra cổng. Lúc này, anh Nguyễn Văn H đã gọi taxi đưa chị NH và cháu M đi cấp cứu; còn một số người dân đã đưa ông H, bà V và chị B ra ngoài đầu ngõ chờ xe ôtô đưa đi cấp cứu. Đôn thấy 03 người nằm trên đường nên cầm dao lao đến tiếp tục đâm, chém. Thấy vậy, bà Nguyễn Thị NG *(Sinh năm 1957; trú tại: Cụm 1, xã HĐ, huyện P; là chị gái của Đôn)* đến can ngăn, chắp tay van xin Đôn đừng chém ông H, bà V, chị B nữa nhưng Đôn đe dọa: "*Đứa nào thương con thương cháu vào can thì tao chém luôn"*. Đôn vừa dùng dao đâm chém ông H vừa nói: "*Cho mày đi cho thanh thản"*. Chém ông H xong, Đôn quay sang chém nhiều nhát vào người chị B, vừa chém vừa nói: "*Mày còn thở nữa à*". Sau khi chém ông H và chị B xong, Đôn đến chỗ bà V nằm và nói: "*Con đồng rừng này phải chết*" rồi chém nhiều nhát vào người bà V. Chém xong, Đôn đi về nhà thị bị lực lượng Công an huyện P đến khống chế, bắt giữ cùng con dao tang vật.

Hậu quả, ông Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị B bị tử vong tại chỗ. Bà Doãn Thị V, chị Đỗ Thị Hồng NH và cháu Nguyễn Đỗ Huyền M được người dân đưa đi Bệnh viện 198 và Bệnh viện V Đức - Hà Nội để cấp cứu. Do thương tích quá nặng nên bà V và cháu M đã tử vong cùng ngày 01/9/2019. Chị NH được cấp cứu kịp thời nên không chết.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 11 giờ ngày 01/9/2019 xác định: "... Nơi xảy ra sự việc tại cụm dân cư số 02, xã HĐ, huyện P, thành phố Hà Nội. Đường đi phía trước nhà ông Nguyễn Văn Hợp Cụm A, xã HĐ, huyện P; mặt đường trải bê tông, rộng trung bình 5,2m, mặt đường dính ướt, đọng nước, chạy dọc theo hướng Đôn Bắc - Tây Nam. Cách cổng nhà ông Hợp 2,6m là vị trí ông Nguyễn Văn H nằm chết trong tư thế nằm nghiêng bên phải, tay phải co để phía dưới thân người, tay trái co để trên ngực, hai chân hơi co; Đầu nạn nhân quay hướng Đông Nam, hai chân quay hướng Tây bắc; Vùng đầu, cổ tay phải nạn nhân có vết thương hở; Nạn nhân mặc áo cộc tay cổ bẻ màu xanh tím than, dưới mặc quần ngố lửng, màu ghi; Trên

mặt đường, dưới nạn nhân có đám chất màu nâu đỏ nghi máu đọng, ướt trên diện (1,2x1,1)m. Trên mặt đường đi phía trước nhà ông Hợp, cách trụ cổng bên trái 3,6m, cách trụ cổng bên phải 4m là vị trí chị Nguyễn Thị B nằm chết trong tư thế nằm ngửa hai tay, chân duỗi thẳng; Nạn nhân được nằm trên chiếu cói, đầu quay hướng Tây Nam, chân theo hướng Đông Bắc; Vùng đầu, cổ, tay phải nạn nhân có vết thương hở; Nạn nhân mặc áo phông cộc tay cổ tròn, màu đen; dưới mặc quần đùi màu xám; Trên chiếu cói thấm dính nhiều chất màu nâu đỏ.

Trên mặt ngõ đi phía trước nhà ông Nguyễn Văn H, mặt đường trải bê tông rộng trung bình 2,6m, ngõ chạy dọc theo hướng Tây Bắc - Đông Nam hướng ra đường đi phía trước nhà ông Hợp khuôn viên nhà ông H, mặt quay hướng Đông Bắc; Nhìn từ ngoài vào phía trước tiếp giáp ngõ đi, qua ngõ đi đối diện là nhà chị Nguyễn Thị Hải, bên phải tiếp giáp vườn chuối nhà anh Nguyễn Văn Lộc, bên trái tiếp giáp nhà Nguyễn Văn Đôn, phía sau tiếp giáp khu đất trống nhà ông H. Nhà ông H có cổng ra vào kích thước (2,2x1,9)m; cổng hai cánh sắt đóng, mở vào trong. Từ đường đi trước nhà ông Hợp ra đường đi qua nhà ông H có nhiều khoảng, đám chất màu nâu đỏ đọng, loang dính ướt nằm rải rác trên đoạn dài 12,9m. Phía cuối của đám vết có chất màu nâu đỏ nghi máu đọng trên diện (1,4 x 0,98)m, lẫn trong đám vết có đám tóc màu đen bị đứt. Đám tóc cách tường phía trước nhà ông H 2m. Trên mặt ngõ đi , cách tường phía trước nhà ông H 1,8m, cách trụ cổng 1,9m có chiếc dép lê màu xám, chân trái, cỡ 39 dép dính chất màu nâu đỏ nghi máu. Trên mặt ngõ phía trước nhà ông H, cách trụ cổng bên trái 30cm, cách trụ cổng bên phải 1,6m có 01 chiếc răng. Tại khu vực giữa cổng ra vào cách trụ cổng bên phải 43cm có chiếc dép lê màu xám, chân phải, cỡ 39 dép dính chất màu nâu đỏ nghi máu. Trên lối đi phía sau từ cổng ra vào có đám chất màu nâu đỏ nghi máu đọng, dính, ướt trên diện (2,1x1,7)m, trong đám vết có 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dính chất màu nâu đỏ và 01 chiếc kẹp tóc màu xanh dính chất màu nâu đỏ. Ngăn giữa khuôn viên nhà ông H với khu đất trống có tường bao xây bằng gạch cao trung bình 83cm, mặt thành tường bao rộng trung bình 25cm.Trên mặt thành tường bao này, cách nhà tắm 1,2m có đám vết hình bàn chân dính bùn trên diện (23x25)cm. Trên khu đất trống cách cạnh tường ngăn nhà ông H có chiếc dép lê màu xanh chân phải, cỡ 38 chiếc dép dính bùn đất. Cách chiếc dép lê chân phải 3m có chiếc dép lê màu xanh chân trái, cỡ 38 chiếc dép dính bùn đất. Trên khu đất trống, cách tường bao phía Tây Nam nhà Nguyễn Văn Đôn 9m có đám vết chất màu nâu đỏ nghi máu đọng trên diện (40x35)cm… Khu nhà ở của ông H có dạng hình chữ L gồm phòng khách và phòng ngủ. Phòng ngủ có 02 cửa, 01 cửa mở thông với phòng khách, cửa thứ 02 mở thông ra hiên nhà, cửa có kích thước (2,1x1)m cửa hai cánh bằng nhôm kính. Tại ô kính phía dưới cùng có vết rạn vỡ kính trên diện (26x36)cm. Mặt ngoài, mặt trong và tay nắm ổ khóa có các vết máu dính; trên sàn phòng ngủ có các mảnh kính vỡ nằm rải rác.

Mở rộng hiện trường kiểm tra khuôn viên nhà Nguyễn Văn Đôn, mặt quay hường Đông Nam, phía trước tiếp giáp đường đi, bên phải tiếp giáp ngõ đi, bên trái tiếp giáp khu đất trống nhà ông H. Khuôn viên nhà ông Đôn có khu nhà ở, sân, khu vệ sinh, bếp và kho… Trên sân khu vệ sinh có đám chất màu nâu đỏ nghi máu, nhỏ giọt dính, ướt rải rác. Trong đám vết chất màu nâu đỏ trên sân cách tường bên phải khu vệ sinh 45cm có chiếc kéo sắt dính chất màu nâu đỏ, mũi kéo bị cong, (kéo dài 19,4cm, phần lưỡi kéo dài 7,5cm). Từ hiên nhà hướng lên cầu thang bộ và phòng thờ tầng 2 có đám chất màu nâu đỏ nghi máu nhỏ giọt, rải rác trên một số bậc của cầu thang và trên sàn phòng thờ. Bên ngoài phòng thờ là buồng ngủ, trên sàn buồng ngủ có đám chất màu nâu đỏ nghi máu nhỏ giọt, rải rác trên diện (2,5x1,7)m. Trong đám vết có dòng chữ được viết bằng phấn trên sàn buồng với nội dung "không được mó vào tao điện giật chết oan"… bên cạnh có 02 viên phấn và dây ổ cắm điện màu cam nhãn NIVAL dính máu...".

Tại biên bản khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn H thể hiện: *"... **1.** Khám ngoài: Tử thi nam giới, chiều dài 1,64m, thể trạng trung bình, mặc áo phông cộc tay cổ bẻ màu tím than, quần soóc vải kaki thắt lưng da đen, trong mặc quần đùi. Áo quần ướt thấm máu. Thân áo trái cách đường chỉ may ngoài 4cm, dưới cầu vai trái 30cm có vết rách vải hình khe nằm dọc, hướng chếch chéo từ trên xuống dưới, phải sang trái dài 6,5cm, đầu trên tù, xơ vải, đầu dưới nhọn. Tại mép phía trong cách đầu dưới 0,5cm có vết rách phụ dài 1cm. Vùng lưng áo trái cách chân cổ áo 6cm, cách đường chỉ may ống tay áo trái 8cm có 03 vết rách vải gọn, không liên tục nằm ngang, từ ngoài vào trong có vết thứ nhất dài 0,4cm; vết thứ 2 cách vết thứ nhất 2cm, dài 0,4cm; vết thứ 3 cách vết thứ 2, 7cm, dài 0,6cm.Quần áo có vết quệt bẩn vùng mông, mặt sau ống quần phải… Đầu, mặt, cổ: Vùng chẩm sau bên phải trên chân tóc gáy 8cm, cách đường giữa 2m có vết rách da nằm ngang, mép gọn, thành phẳng, kích thước (6x1)cm, hai đầu nhọn, cắt vào màng xương sâu 0,5cm. Hai mắt nhắm, niêm mạc mắt nhợt nhạt, đồng tử hai bên giãn đều. Gò má phải có vết sây sát da dạng mài gồm nhiều vết song song, chiều từ trái sang phải, kích thước (5,5x3,5)cm. Vùng cổ trái dưới góc hàm trái 2cm, cách đường giữa cổ 2cm, có 02 vết thương trùng nhau kích thước (8x4,5)cm có vạt da ở giữa. Tạo lại thương tích, vết thứ nhất ở trên có kích thước (6,5x2)cm, hai đầu nhọn, đầu phía trước vuốt đuôi chuột dài 4cm, mép gọn, thành phẳng, đáy tổn thương đến xương cổ, sâu 3,5cm. Vết thứ 2 ở dưới kích thước (8 x2)cm có đặc điểm, tính chất tương tự vết thứ nhất. Hai vết nằm ngang, khép miệng vết thứ nhất dài 7cm, vết thứ hai dài 8,5cm. Ngực, bụng: Vùng ngực trái sát hõm ức có vết rách da không liên tục, chếch chéo từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, mép gọn, thành phẳng, kích thước (8 x1)cm, hai đầu bị sượt da, tại đầu trên vết thương có vết rách da lộ tổ chức sâu 1,5cm nằm chếch chéo từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Vùng mạn sườn trái cách đường giữa 10cm, dưới hõm nách*

12cm có vết thương hình khe nằm dọc, chếch chéo từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, kích thước (6,5x1)cm, khép miệng vết thương dài 7,5cm, mép gọn, thành phẳng đầu trên tù, đầu dưới nhọn, đáy qua khe liên sườn vào trong. Lưng: Vùng lưng trái có vết sây sát da nằm ngang dài 15cm, từ mặt sau vai sang trái. Từ vai trái sang cổ trái có vết rách và rạn da không liên tục trên diên (5x8)cm. Hai tay: Cổ tay trái có băng cũ cố định sát cổ tay. Mặt sau cẳng tay trái, trên nếp khuỷu 14cm có vết rách da nằm ngang kích thước (3x0,5)cm, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, lộ tổ chức cân cơ. Tay phải không có dấu vết thương tích. Hai chân: Mặt sau gối trái có vết sây sát da rải rác trên diện (5x3)cm. ***2.*** *Khám trong: Đầu: Tương ứng với vết thương vùng chẩm sau bên phải, tổ chức dưới da bị tụ máu và ngấm máu; vết thương cắt vào xương sọ kích thước (3,5x0,1)cm, sâu 0,5cm; Màng não cứng bình thường; Não không có tổn thương. Cổ: Vết thương vùng cổ trái cắt qua bó cơ cổ trái và xương, sâu vào 0,5cm, cắt vào đốt sống cổ 3,4, sâu vào xương 1cm; Động tĩnh mạch cổ tương ứng không bị tổn thương; Tuỷ sống bình thường. Ngực, bụng: Vết thương vùng ngực trái cắt vào cân cơ, sâu 1cm hướng lên trên; Vết thương vùng mạn sườn trái xuyên qua khe liên sườn 7,8 dài 6cm, cắt bờ dưới thuỳ dưới phổi trái, xuyên thủng vòm hoành, xuyên vào thuỳ trái gan, sâu vào rốn gan dài 6,5cm; mặt trước dạ dày có vết sượt rách dài 2cm; hai phổi xẹp; Chiều sâu của vết thương từ ngoài vào trong khoảng 15cm; Khoang ngực trái có nhiều máu loãng khoảng 1000ml, ổ bụng có máu…".*

Tại bản kết luận giám định pháp y số 5697/PC09-PY ngày 09/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đối với ông Nguyễn Văn H, kết luận: *"... Qua khám nghiệm giám định tử thi thấy: Áo có nhiều vết rách vải hình khe; áo quần ướt, thấm máu. Vùng đầu, mặt, cổ có các vết thương có đặc điểm mép gọn, thành phẳng; trong đó vết thương vùng chẩm sau bên phải cắt vào xương sọ, vết thương vùng cổ trái cắt vào đốt sống cổ. Vùng ngực, bụng có các vết thương có đặc điểm mép gọn, thành phẳng; trong đó vết thương vùng mạn sườn trái cắt bờ dưới thuỳ dưới phổi trái, xuyên vào thuỳ trái gan. Trong khoang ngực và ổ bụng có máu lỏng. Tay trái có vết thương mép gọn, thành phẳng, lộ tổ chức cân cơ. Nhu mô não không bị tổn thương. Máu của nạn nhân thuộc nhóm máu B. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục. Các thương tích có trên cơ thể nạn nhân do vật sắc nhọn một lưỡi tác động dạng đâm và chém gây nên. Các thương tích vùng đầu, cổ, tay bị tác động dạng chém gây nên. Thương tích vùng bụng do bị tác động dạng đâm gây nên".*

Tại biên bản khám nghiệm tử thi Doãn Thị V thể hiện: *"...* ***1.*** *Khám ngoài: Tử thi nữ giới, chiều cao 1,53m, thể trạng trung bình, không mặc quần áo, đã xử lý cấp cứu. Đầu quấn băng vàng cam, băng trắng cổ, ngực, hai bàn tay. Vùng đầu, mặt, cổ: Vùng đỉnh chẩm trái trên gốc vành tai 4cm có vết thương nằm dọc được khâu bằng các mũi chỉ*

rời, cắt chỉ kích thước (7,5x0,6)cm, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, đáy cắt qua xương sọ lộ màng não cứng. Dưới vết này 4m tại chẩm sau có vết thương nằm ngang được khâu bằng các mũi chỉ rời, cắt chỉ kích thước (8x1)cm, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, hướng bạt vát từ dưới lên trên, cắt rời xương sọ lọ màng não cứng. Vùng mặt, cổ có các vết thương được khâu bằng các mũi chỉ rời, khi cắt chỉ vết thương có đặc điểm như sau. Vùng mặt trái từ gò má cắt ngang qua cánh mũi đến mép miệng phải, có vết thương chếch chéo trên xuống dưới, trái sang phải, kích thước (13x1)cm. mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn cắt đứt tổ chức cân cơ, xương gò má, xương cánh mũi, sống mũi, nông dần từ trái sang phải, sâu nhất là phần xương gò má sâu 4cm. Má trái, sát dưới dái tai trái có vết thương nằm ngang, cách mép miệng 4cm, chạy sát dưới dái tai ra sau, kích thước (8x1)cm, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, sâu 2cm. Sát dưới vết này 1cm có vết thương nằm ngang, song song vết trên mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn kích thước (13x1)cm từ sát trên mép miệng trái ra sau.Vùng cổ phải, phía trên rãnh cằm cổ 3cm có vết thương rách da nằm ngang mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn kích thước (13x2)cm cắt vào cơ ức đòn chũm, chạm khí quản, sâu 2cm. Vùng cổ sau sát dưới chân tóc gáy có vết thương nằm chếch chéo trên xuống dưới, phải sang trái, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn kích thước (6 x0,5)cm cắt qua cơ 0,6cm. Vùng ngực, bụng: Vùng ngực, bụng có các vết thương được khâu bằng các mũi chỉ rời, khi cắt chỉ vết thương có đặc điểm như sau. Mặt trước bờ vai phải cách chân cổ 2cm có vết thương nằm dọc kích thước (6x1)cm mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, lộ tổ chức cân cơ, sâu 1cm. Mỏn vai trái có vết thương nằm ngang từ mặt trước cánh tay ra phía sau bờ vai, kích thước (11x2)cm, đáy lộ tổ chức cân cơ. Dưới vết này 20cm có vết sượt da mảnh, đầu trong cách đường giữa 9cm chạy ra trước, xuống dưới dài 13cm. Vùng giữa ngực có vết thương nằm ngang, dưới đầu trong xương đòn 6cm, kích thước (16x4)cm mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, hướng bạt vát từ dưới lên trên, cắt đứt ngang xương ức. Vùng giữa bụng dọc đường trắng giữa có vết mổ cấp cứu từ mũi ức xuống dưới dài 15cm. Bờ sườn phải cách đường giữa 7cm, dưới hõm nách 19cm, kích thước (4,5x2)cm chếch chéo từ trên xuống dưới, phải sang trái, mép gọn, thành phẳng, khép miệng vết thương dài 6cm trên tù, dưới nhọn, đáy sâu vào trong. Lưng: Vùng thắt lưng trái trên mỏn cụt 7cm, cách đường giữa 3cm có vết thương nằm ngang kích thước (12x3)cm, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, cắt đứt cơ lưng, sâu 4cm. Đầu trước vết này có vết xước da dài 8cm, phía trên 2cm có vết xước tương tự, dài 15cm chạy từ đường nách trước tới bụng. Hai tay: Vùng khuỷu tay phải có vết sây sát da tụ máu kích thước (5x4)cm. Mu bàn tay phải dọc theo ngón trỏ có vết thương nằm dọc kích thước (7x1)cm, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, lộ tổ chức cân cơ. Song song với vết này tương ứng khe gốc đốt ngón 3,4 có vết thương kích thước (7,5x1)cm nằm dọc, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, lộ tổ chức cân

*cơ. Mu gốc đốt ngón 2,3 da bị rách nông, gọn không liên tục dài 3,5cm. Vùng gốc đốt ngón trỏ bàn tay trái có vết thương nằm chếch chéo từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, kích thước (5x1,5)cm, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn cắt rời hoàn toàn xương đốt 1 ngón trỏ… **2.** Khám trong: Đầu: Tổ chức dưới da đầu tương ứng với 02 vết thương vùng đỉnh chẩm trái bị tụ máu và ngấm máu, xương chẩm tương ứng bị vỡ tạo mảnh xương rời kích thước (10x5)cm, màng não cứng không bị rách ; chảy máu dưới màng cứng, não phù căng. Ngực, bụng: Vết thương nằm giữa ngực cắt đứt cân cơ toàn bộ sụn sườn 3 bên trái, 3,4 bên phải, xương ức, tạo khe hở rộng nhất 1,7cm; cắt thuỳ dưới phổi phải sâu 3cm. Khoang ngực phải có máu lỏng. Khoang ngực trái khô, phổi trái không có tổn thương. Vết thương vùng bờ sườn phải cắt đứt cân cơ, sụn sườn chung 8,9,10, cắt vào bờ trước gan phải, sâu vào nhu mô 2,5cm. Ổ bụng có máu, tụ máu phúc mạc thành tương ứng vết thương vùng thắt lưng bên trái…".*

Tại bản kết luận giám định pháp y số 5698/PC09-PY ngày 09/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đối với bà Doãn Thị V kết luận: *"... Qua khám nghiệm giám định tử thi thấy: Vùng đầu, mặt, cổ có các vết thương có đặc điểm mép gọn, thành phẳng; trong đó vết thương vùng mặt trái cắt đứt tổ chức cân cơ, xương gò má, xương cánh mũi, sống mũi; tương ứng vết thương vùng đỉnh chẩm trái, xương chẩm bị vỡ tạo mảnh xương rời, chảy máu dưới màng cứng, não phù căng. Vùng ngực, bụng có các vết thương có đặc điểm mép gọn, thành phẳng; trong đó vết thương nằm giữa ngực cắt thùy giữa phổi phải. Vết thương vùng bờ sườn phải có đặc điểm một đầu tù, một đầu nhọn cắt vào bờ trước gan phải, sâu vào nhu mô. Tụ máu phúc mạc thành tương ứng vết thương vùng thắt lưng bên trái. Hai tay có các vết thương có đặc điểm mép gọn, thành phẳng; trong đó vết thương vùng gốc đốt ngón trỏ bàn tay trái cắt rời hoàn toàn xương đốt 1 ngón trỏ. Máu của nạn nhân thuộc nhóm máu A. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục, chấn thương sọ não nặng. Các thương tích có trên cơ thể nạn nhân do vật sắc nhọn một lưỡi tác động dạng đâm, chém gây nên. Các thương tích vùng đầu, cổ, ngực, tay bị tác động dạng chém gây nên. Thương tích vùng bụng do bị tác động dạng đâm gây nên".*

Tại biên bản khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị B thể hiện: *"... **1.** Khám ngoài: Tử thi nữ giới, chiều cao 1,60m, thể trạng trung bình, mặc áo phông cộc tay, cổ tròn màu đen, quần đùi xám viền trắng thấm máu… Đầu, mặt, cổ: Tóc dài dầy, búi sau gáy, dính nhiều máu. Vùng trán đỉnh trên chân tóc trán 2,5cm có vết thương nằm ngang, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn kích thước (9x2)cm, khép miệng vết thương dài 10cm, cắt thủng xương sọ. Vùng chẩm trái sau gốc vành tai 4cm, có vết thương chếch chéo từ trên xuống dưới, trái sang phải, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, kích thước (9x2)cm, cắt vào cân cơ sâu 3cm, sát trên vết này 1cm có vết thương kích thước (2,5x0,1)cm,sâu 0,1cm, lộ tổ chức cân cơ. Vùng gáy trái sát chân tóc gáy,*

song song với vết thương vùng đầu có vết thương đặc điểm tương tự, kích thước (7x2)cm, khép miệng vết thương dài 7,5cm, sâu 3cm, hai đầu nhọn. Vùng cổ trước lệch sang cổ trái có vết rách da mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, nằm ngang, kích thước (8x2)cm, cắt vào cơ cổ, 2/3 chu vi khí quản, khép miệng vết thương dài 8cm, đầu trái có vết sượt da dài 1,5cm, đầu phải có vết sượt da không liên tục dài 15cm đến mặt trước bờ vai. Vùng cổ trái dưới dái tai 7cm, cách đường giữa cổ 5cm có 02 vết thương song song nằm ngang thân cách nhau nhau 0,1cm. Vết thương thứ nhất ở trên kích thước (6x2)cm, khép miệng vết thương dài 7cm, mép gọn, thành phẳng , hai đầu nhọn cắt vào đốt sống cổ 4,5, sâu 1,5cm. Vết thứ hai ở dưới kích thước (9x3)cm, khép miệng vết thương dài10cm, có đặc điểm tương tự vết thứ nhất cắt vào đốt sống cổ 4,5, sâu 1,5cm. Ngực, bụng: Vùng ngực phải cách đường giữa 6,5cm, dưới đầu trong xương đòn 4cm có các vết thương hình khe mép gọn, thành phẳng, đầu trên tù, đầu dưới nhọn chếch chéo từ trên xuống dưới, phải sang trái kích thước (6x2)cm, khép miệng vết thương 6,5cm, đáy sâu vào khoang ngực. Vùng ngực trái (mạn sườn trái) dưới hõm nách 18cm, cách đường giữa 15cm có vết thương nằm ngang, kích thước (6 x 2)cm, khép miệng vết thương dài 6,5cm, đầu trước tù, đầu sau nhọn, mép gọn, thành phẳng sâu vào trong… Lưng: Sát bờ vai trái có vết sượt da nằm ngang từ mỏn vai đến giữa lưng dài 16cm, tạo vạt da lên trên sâu 1cm. Dưới vết này 1cm có vết rách da nằm ngang kích thước (8x1,5)cm, sâu và cân cơ 2,5cm, hai đầu nhọn, đầu bên trái có vết sượt da dài 7cm. Sát dưới vết này 1cm, vùng lưng trái có vết thương chếch chéo từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, kích thước (8x3)cm, đáy vào cân cơ sâu 4cm, đầu dưới vuốt đuôi chuột 1,5cm, khép miệng vết thương 9cm… Hai tay: Mặt trước cánh cẳng tay phải có vết thương rách da hình khe nằm dọc kích thước (9x4)cm, khép miệng vết thương dài 9,5cm,mép gọn, thành phẳng, trên tù, dưới nhọn, đáy xuyên thấu vào mặt trong cánh tay, kích thước (6x1,5)cm. Vùng mỏn khuỷu tay trái có vết sây sát tụ máu, kích thước (4x4)cm, ngón nhẫn đeo kim loại màu vàng. Đốt 3 ngón trỏ tay trái đứt gần rời, kích thước (1,5x0,5)cm… **2.** *Khám trong: Đầu: Tương ứng với vết thương vùng trán đỉnh tổ chức dưới da bị tụ máu và ngấm máu, cắt vào xương sọ, kích thước (7x0,5)cm, vỡ lan xuống xương thái dương hai bên dài 4cm.Màng não cứng bình thường, chảy máu màng mền vùng trán đỉnh hai bên diện (8x5)cm. Cổ: Có 02 vết thương vùng cổ trái cắt qua cơ, xương, sâu vào đốt sống cổ 4,5 sâu vào xương 0,7cm; cắt đứt 1 phần tuỷ cổ, toàn bộ động mạch đốt sống bên trái. Động tĩnh mạch cảnh hai bên không có tổn thương. Vết thương vùng cổ trước trái cắt đứt cơ, cân cơ, đứt 3/4 chu vi khí quản. Ngực, bụng: Vết thương vùng ngực phải xuyên khe liên sườn 4,5 xuyên vào nhu mô thuỳ giữa phổi phải 0,3cm. Khoang ngực phải có nhiều máu lỏng, khoang ngực trái khô. Vết thương vùng sườn trái*

xuyên thủng mạc nối sát dưới đại tràng ngang sâu vào trong, không tổn thương các quai ruột…".

Tại bản kết luận giám định pháp y số 5696/PC09-PY ngày 09/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đối với chị Nguyễn Thị B kết luận: *"... Qua khám nghiệm giám định tử thi thấy: Mặc áo phông cộc tay cổ tròn màu đen, quần đùi xám viền trắng; áo có nhiều vết rách vải hình khe; áo quần ướt, thấm máu. Vùng đầu, mặt, cổ có các vết thương có đặc điểm mép gọn, thành phẳng; trong đó vết thương vùng trán đỉnh cắt vào xương sọ, chảy máu màng mềm vùng trán đỉnh hai bên; vết thương vùng cổ trái cắt vào đốt sống cổ, cắt đứt một phần tủy cổ, toàn bộ động mạch đốt sống bên trái; vết thương vùng cổ trước trái cắt đứt 3/4 chu vi khí quản. Vùng ngực, bụng có các vết thương có đặc điểm mép gọn, thành phẳng; trong đó vết thương vùng ngực phải xuyên vào nhu mô thùy giữa phổi phải; vết thương vùng mạn sườn trái xuyên thủng mạc nối lớn sát dưới đại tràng ngang sâu vào trong không tổn thương các quai ruột. Tay phải có vết thương mép gọn, thành phẳng, đáy xuyên thấu vào mặt trong cánh tay; đốt 3 ngón trỏ tay trái đứt gần rời. Máu của nạn nhân thuộc nhóm máu B. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục. Các thương tích có trên cơ thể nạn nhân do vật sắc nhọn một lưỡi tác động dạng đâm, chém gây nên. Các thương tích vùng đầu, cổ, lưng bị tác động dạng chém gây nên. Thương tích vùng ngực, bụng, tay do bị tác động dạng đâm gây nên".*

Tại biên bản khám nghiệm tử thi Nguyễn Đỗ Huyền M thể hiện: *"... **1.** Khám ngoài: Tử thi nữ giới, chiều dài 78cm, thể trạng trung bình. Quần áo được thay mới, mặc áo dài màu hồng, quần dài màu vàng, chân đi giầy màu đỏ… Đầu, mặt, cổ: Tóc đen, ngắn. Vùng má phải, từ lỗ tai ngoài xuống má phải có vết thương được khâu bằng các mối chỉ rời dài 8cm, cắt chỉ vết thương kích thước (5x4)cm, đáy vát từ trên xuống dưới, cắt đứt cân cơ và một phần xương hàm phải, chiều sâu vết thương 5cm. Động tĩnh mạch cảnh tương ứng không có tổn thương. Vùng cổ, từ giữa hõm ức lên trên cổ có vết thương được khâu bằng các mũi chỉ rời dài 5cm, đầu trên vết thương tụ máu, kích thước (2,5x1,5)cm, cắt chỉ vết thương kích thước (5x2,5)cm, cắt đứt cân cơ, chiều sâu vết thương 2cm, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, động tĩnh mạch cảnh không bị tổn thương… Ngực, bụng: Vùng mạn sườn phải dưới hõm nách 8cm, có vết thương được khâu bằng các mũi chỉ rời dài 5cm, cắt chỉ vết thương kích thước (4,5x3)cm, mép gọn, thành phẳng, đầu trên tù, đầu dưới nhọn, chiều sâu 10cm, lóc sâu dưới da xuyên lên thủng da lưng phải, kích thước (1x0,3)cm không thấu ngực. Vùng chính giữa nếp bẹn xuống dưới, vào trong có vết thương được khâu bằng các mũi chỉ rời dài 7,5cm, cắt chỉ vết thương, kích thước (6x2)cm, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn sâu 2cm, tụ máu hai đầu, kích thước (1,5 x 1)cm. Lưng: Vùng lưng phải dưới vai 7cm, cách đường giữa 2cm có vết thương được khâu bằng các mũi chỉ rời dài 5cm, cắt chỉ vết thương kích thước (4,5x2,5)cm, mép gọn, thành*

*phẳng, đầu dưới tù, đầu trên nhọn,vuốt đuôi chuột 0,8cm sâu vào trong. Hai tay: Mặt ngoài cánh tay phải dưới vai 4cm có vết thương nằm ngang được khâu bằng các mũi chỉ rời dài 6cm, cắt chỉ vết thương, kích thước (5x2)cm, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, hướng từ trên xuống dưới, cắt đứt cân cơ và một phần xương cánh tay. Mặt trước cánh tay phải, dưới vai 6cm có vết thương chếch chéo từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới được khâu bằng các mũi chỉ rời dài 6,5cm, cắt chỉ vết thương kích thước (6x2)cm, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, vát từ trên xuống dưới cắt đứt cân cơ và một phần xương cánh tay. Mặt trước cẳng tay phải có vết thương chếch chéo từ nếp khuỷu tay xuống dưới ra ngoài được khâu bằng các mũi chỉ rời dài 8cm, cắt chỉ vết thương, kích thước (7,5x2)cm, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, cắt đứt cân cơ. Mặt sau cổ tay phải có vết thương nằm ngang được khâu bằng các mũi chỉ rời dài 4cm, cắt chỉ vết thương kích thước (3,5x1,5)cm, mép gọn, thành phẳng, hai đầu nhọn, cắt đứt đầu dưới hai xương cẳng tay… **2.** Khám trong: Ngực, bụng: Vết thương vùng lưng phải cắt qua khe liên sườn 8,9 cắt đứt bờ dưới thuỳ dưới phổi phải; Khoang ngực phải có máu lỏng; Ngấm máu trung thất sau…".*

Tại bản kết luận giám định pháp y số 5699/PC09-PY ngày 09/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đối với cháu Nguyễn Đỗ Huyền M kết luận: *"... Qua khám nghiệm giám định tử thi thấy: Quần áo được thay mới, mặc áo dài màu hồng, quần dài màu vàng. Vùng đầu, mặt, cổ có các vết thương có đặc điểm mép gọn, thành phẳng; trong đó vết thương vùng má phải cắt đứt một phần xương hàm phải; vết thương vùng cổ phải cắt đứt một phần cơ, cân cơ, động tĩnh mạch cảnh không bị tổn thương. Vùng ngực, bụng, lưng có các vết thương có đặc điểm mép gọn, thành phẳng; trong đó vết thương vùng lưng phải cắt đứt bờ dưới thùy dưới phổi phải. Khoang ngực phải có máu lỏng. Tay phải có các vết thương mép gọn, thành phẳng, cắt đứt cân cơ và một phần xương cánh tay. Máu của nạn nhân thuộc nhóm máu O. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục. Các thương tích có trên cơ thể nạn nhân do vật sắc nhọn một lưỡi tác động dạng đâm, chém gây nên. Các thương tích vùng đầu, cổ, tay ngực, bụng bị tác động dạng chém gây nên. Thương tích vùng lưng do bị tác động dạng đâm gây nên".*

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 829/TTPY ngày 16/9/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế thành phố Hà Nội giám định thương tích của chị Đỗ Thị Hồng NH kết luận: *"... Khám thương tích: Vết thương vùng mặt từ thái dương trái qua hốc mắt trái tới cánh mũi trái, kích thước (16x0,3)cm, còn chỉ. Vết thương vùng má trái kích thước khoảng (8x0,2)cm, còn chỉ. Vết thương vùng cổ trái kích thước khoảng (12x0,2)cm, còn chỉ. Vết thương vành tai trái kích thước khoảng (1,5x0,2)cm, còn chỉ. Vết thương 1/3 dưới mặt trước cánh tay trái kích thước khoảng (2,5x0,1)cm, vuốt đuôi chuột. Vết thương sát mặt sau khuỷu trái kích thước khoảng (2x 0,2)cm, còn chỉ. Vết thương vết mổ dọc mặt sau ngoài cánh tay trái dài khoảng*

23cm chia làm hai đoạn: Đoạn vết thương vết mổ 1/2 trên cánh tay trái kích thước khoảng (12x0,3)cm, còn chỉ; Đoạn vết thương rách da nông 1/2 dưới cánh tay kích thước khoảng (11x0,2)cm, không khâu. Cánh tay trái đang mang khung cố định ngoài có xuyên 4 đinh, kích thước xuyên đinh khoảng (0,5x0,5)cm mỗi vết. Vết thương giữa lưng lệch phải, kích thước khoảng (3,5x0,2)cm, còn chỉ. 02 vết dẫn lưu khoang màng phổi hai bên khoang liên sườn IV-V đường nách sau, kích thước khoảng 1,5cm x 0,5 cm mỗi vết. Vết thương, vết mổ ngực phải, kích thước khoảng (10x0,2)cm, còn chỉ. Diện sây sát da vùng gối trái kích thước (3x1,5)cm và (1x0,5)cm.

Kết luận tại thời điểm giám định: Bệnh nhân vào Bệnh viện 198 cấp cứu trong tình trạng đa chấn thương, sốc mất máu, tiên lượng rất nặng:

01. Các vết thương vùng mặt ảnh hưởng thẩm mỹ: 11%;

02. Vết thương vành tai trái: 03%;

03. Các vết thương, vết mổ vết dẫn lưu khác: 10%;

04. Tổn thương nhu mô phổi phải: 10%;

05. Tổn thương khoang màng phổi hai bên: 06%;

06. Gãy xương sườn số V bên phải: 03%;

07. Gãy cung tiếp gò má trái: 08%;

08. Vỡ thành xoang hàm trái: 11%;

09. Vỡ thành ngoài hốc mắt trái: 05%;

10. Gãy thân xương cánh tay trái: 11%;

11. Hiện chưa đánh giá được hết di chứng các tổn thương; đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ.

12. Nhiều khả năng các thương tích do vật sắc nhọn gây ra. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 56% tính theo phương pháp cộng lùi".

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng: Thu tại hiện trường 01 chiếc răng của bà Doãn Thị V; 01 đôi dép lê màu xám, nhãn Sport HS26 cỡ 39 của bà Doãn Thị V; 01 dây chuyền kim loại màu vàng của chị Đỗ Thị Hồng NH; 01 kẹp tóc màu xanh của bà Doãn Thị V; 01 đôi dép lê màu xanh, nhãn Sport HS26 cỡ 38 của chị Nguyễn Thị B; 01 đôi dép lê tổ ong màu trắng, nhãn Speedcar 999, cỡ 43 của anh Nguyễn Đào L; 01 chiếc kéo sắt; 02 mảnh phấn; 01 dây ổ cắm điện màu cam, nhãn Nival. Thu trong quá trình khám nghiệm tử thi Doãn Thị V 01 chiếc áo màu đen và 01 áo lót nữ màu đen. Thu của bị cáo Nguyễn Văn Đôn 01 áo phông cộc tay có cổ, màu ghi; 01 quần xoóc sáng màu; 01 con dao dài khoảng 40 cm, bản dao rộng 6cm đầu nhọn chuôi gỗ; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc, dài 56cm gồm các mắt dạng hình tròn được nối liền với nhau.

Tại bản kết luận giám định số 5207/C09-TT3 ngày 30/9/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *"... **1)** Các dấu vết nghi máu ghi thu trên cẳng tay*

trái, cẳng chân phải, mu bàn tay phải của Nguyễn Văn Đôn là máu người và là máu của Nguyễn Văn Đôn. ***2)*** *Dấu vết nghi máu ghi thu trên cẳng tay phải của Nguyễn Văn Đôn là máu người và là máu của Nguyễn Văn Đôn và Nguyễn Thị B.* ***3)*** *Các dấu vết nghi máu người ghi thu trên mu bàn chân phải, mu bàn chân trái và cẳng chân trái là máu người, không thu được kiểu gen (ADN) do lượng dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém.* ***4)*** *Trên con dao gửi giám định có bám dính máu của Nguyễn Văn Đôn, Doãn Thị V, Đỗ Thị Hồng NH và Nguyễn Thị B.* ***5)*** *Trên chiếc áo phông cộc tay gửi giám định có bám dính máu của Nguyễn Văn Đôn, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn H và Nguyễn Đỗ Huyền M.* ***6)*** *Trên chiếc quần lửng gửi giám định có bám dính máu của Nguyễn Văn Đôn.* ***7)*** *Chiếc răng ghi thu tại mặt ngõ phía trước nhà ông H là của Doãn Thị V.* ***8)*** *Mẫu ghi tóc thu tại mặt ngõ phía trước nhà ông Hải không thu được kiểu gen (ADN) do không có tế bào bao gốc hoặc lượng tế bào bao gốc không đảm bảo.* ***9)*** *Lưu các kiểu gen (ADN) của Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị B, Doãn Thị V, Nguyễn Đỗ Huyền M, Đỗ Thị Hồng NH và Nguyễn Văn Đôn tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an".*

Tại bản kết luận giám định số 6013/PC09-SH ngày 27/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"...* ***1)*** *Chất màu nâu đỏ nghi máu tại mặt đường đi phía dưới đầu nạn nhân Nguyễn Văn H là máu người, thuộc nhóm máu B.* ***2)*** *Chất màu nâu đỏ nghi máu tại mặt chiếu phía dưới nạn nhân Nguyễn Thị B là máu người, thuộc nhóm máu B.* ***3)*** *Chất màu nâu đỏ nghi máu tại mặt ngõ phía trước nhà ông H là máu người, thuộc nhóm máu B.* ***4)*** *01 đôi dép lê màu xám, nhãn sport HS26 cỡ 39, đôi dép dính chất màu nâu đỏ tại cổng và mặt ngõ có dính máu người, do máu bị lẫn nên không xác định được nhóm máu.* ***5)*** *01 dây chuyền kim loại màu vàng dính chất màu nâu đỏ tại lối đi phía sau cổng nhà ông H có dính máu người, dấu vết ít không xác định được nhóm máu.* ***6)*** *01 kẹp tóc màu xanh dính chất màu nâu đỏ tại lối đi phía sau cổng nhà ông H có dính máu người, dấu vết ít không xác định được nhóm máu.* ***7)*** *Chất màu nâu đỏ nghi máu tại lối đi là máu người, thuộc nhóm máu B.* ***8)*** *Chất màu nâu đỏ nghi máu tại mặt sân nhà ông H là máu người, thuộc nhóm máu A.* ***9)*** *02 vết chất màu nâu đỏ nghi máu tại khu đất trống là máu người, thuộc nhóm máu B.* ***10)*** *01 đôi dép lê màu xanh, nhãn SSPORT HS26 cỡ 38 tại khu đất trống có dính máu người, dấu vết ít không xác định được nhóm máu.* ***11)*** *Chất màu nâu đỏ nghi máu tại cửa phòng ngủ nhà ông H là máu người, thuộc nhóm máu A.* ***12)*** *Chất màu nâu đỏ nghi máu tại mặt tường bao nhà ông Nguyễn Văn Đôn có dính máu người, dấu vết ít không xác định được nhóm máu.* ***13)*** *Chất màu nâu đỏ nghi máu tại cổng nhà ông Đôn có dính máu người, thuộc nhóm máu O.* ***14)*** *Chất màu nâu đỏ nghi máu tại cửa ra vào nhà ở của ông Đôn có dính máu người, dấu vết ít không xác định được nhóm máu.* ***15)*** *Chất màu nâu đỏ nghi máu tại hiên và sân nhà ông Đôn có dính máu người, dấu vết ít không xác định được nhóm máu.* ***16)***

01 đôi dép lê tổ ong màu trắng, nhãn Speedcar 999, cỡ 43 dính chất màu nâu đỏ tại hiên nhà ông Đôn có dính máu người, dấu vết ít không xác định được nhóm máu. ***17)*** *Chất màu nâu đỏ nghi máu tại sân khu vệ sinh nhà ông Đôn có dính máu người, dấu vết ít không xác định được nhóm máu.* ***18)*** *01 chiếc kéo sắt dính chất màu nâu đỏ tại sân khu vệ sinh nhà ông Đôn có dính máu người, dấu vết ít không xác định được nhóm máu.* ***19)*** *Chất màu nâu đỏ nghi máu tại bậc cầu thang nhà ông Đôn có dính máu người, thuộc nhóm máu A.* ***20)*** *Chất màu nâu đỏ nghi máu tại sàn phòng thờ tầng 2 nhà ông Đôn là máu người, thuộc nhóm máu 0.* ***21)*** *Chất màu nâu đỏ nghi máu tại sàn buồng ngủ tầng 2 nhà ông Đôn là máu người, thuộc nhóm máu 0.* ***22)*** *02 mảnh phấn tại sàn buồng ngủ tầng 2 nhà ông Đôn có dính máu người, dấu vết ít không xác định được nhóm máu.* ***23)*** *01 dây ổ cắm điện màu cam, nhãn NIVAL tại sàn buồng ngủ tầng 2 nhà ông Đôn có dính máu người, thuộc nhóm máu B.* ***24)*** *Chất màu nâu đỏ nghi máu tại ổ điện trên tường phòng thờ tầng 2 là máu người, dấu vết ít không xác định được nhóm máu.* ***25)*** *01 chiếc áo màu đen thu của nạn nhân Doãn Thị V có dính máu người, thuộc nhóm máu A.* ***26)*** *01 áo lót nữ màu đen (bị đứt) thu của nạn nhân Doãn Thị V có dính máu người, thuộc nhóm máu A".*

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, anh Nguyễn Văn Hi là đại diện các nạn nhân Nguyễn Văn H, Doãn Thị V, Nguyễn Đỗ Huyền M; anh Phạm Văn T là chồng chị Nguyễn Thị B; chị Đỗ Thị Hồng NH đề nghị xử lý nghiêm Nguyễn Văn Đôn trước pháp luật và chưa có yêu cầu về bồi thường dân sự; họ sẽ có yêu cầu bồi thường khi vụ án được đưa ra xét xử.

Cáo trạng số 368/CT-VKS-P2 ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đôn về tội *"Giết người"* theo quy định tại các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 *(Sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017)*.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị: Áp dụng các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Đôn: Tử hình về tội *"Giết người"*. Buộc bị cáo bồi thường khoản tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và bồi thường thương tích cho chị Đỗ Thị Hồng NH theo quy định của pháp luật. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng; trả lại chị Đỗ Thị Hồng NH chiếc dây chuyền kim loại màu vàng; trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đôn chiếc dây chuyền kim loại màu bạc.

Bị cáo khai nhận hành vi vi phạm như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo đồng ý quan điểm truy tố của Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân sâu xa dẫn tới hành vi phạm tội để đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả

của hành vi để áp dụng hình phạt nào thì bị cáo cũng phải tâm phục, khẩu phục; mở lòng vị tha, khoan hồng cho bị cáo.

Chị Đỗ Thị Hồng NH, anh Nguyễn Văn Hi, anh Phạm Văn T xuất trình một số biên lai thu tiền thuốc và viện phí; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm minh và buộc bị cáo bồi thường khoản tiền chi phí cứu chữa, sức khỏe, mai táng phí, tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị PH trình bày: Hiện cụ Trần Thị M đã già yếu; từ sau khi xảy ra vụ án, cụ đã vào huyện HL, tỉnh Lâm Đồng sinh sống cùng ông M; cụ sống ông M nuôi dưỡng, cụ chết ông M lo ma chay. Ông M và chị PH không yêu cầu giải quyết gì về việc cấp dưỡng cho cụ Trần Thị M.

Các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Đỗ Huyền M, chị Đỗ Thị Hồng NH, bà Doãn Thị V và ông Nguyễn Văn H đề nghị: Xem xét lại nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo không phải xuất phát từ tranh chấp, mâu thuẫn về đất đai như cáo buộc; đề nghị xem xét áp dụng thêm các tình tiết tăng nặng là bị cáo thực hiện tội phạm một cách man rợ, tàn ác; vì động cơ đê hèn và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Buộc bị cáo bồi thường tổng cộng là 1.007.794.000 đồng, bao gồm khoản chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút; thu nhập bị mất; chi phí hợp lý và thu nhập bị mất của người chăm sóc và bù đắp tổn thất về tinh thần; khoản tiền để tiếp tục điều trị, phục hồi chức năng, phẫu thuật thẩm mỹ của chị NH; khoản chi phí cho việc cứu chữa, mai táng phí, tổn thất tinh thần của cháu M, bà V và ông Hải.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị B nhất trí về tội danh, điều khoản truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường do xâm phạm tính mạng; khoản tiền cấp dưỡng cho cháu Phạm Hoàng Khánh D; tổng cộng 680.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với bị cáo trong vụ án này các Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

[2] *Về nội dung:* Căn cứ lời khai của những người làm chứng; lời khai của những người liên quan; lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đôn; biên bản kiểm tra và bản ảnh trích xuất Camera, Video do nhân dân ghi lại; tang vật chứng thu giữ; các biên bản, sơ đồ và bản ảnh khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các tử thi; các bản kết luận giám định; và các tài liệu, chứng cứ chứng minh khác có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở khẳng định: Do bất đồng, mâu thuẫn từ việc tranh chấp quyền sử dụng đất; và những khúc mắc, mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày giữa

Nguyễn Văn Đôn với gia đình em trai ruột là ông Nguyễn Văn H đều trú tại Cụm A, xã HĐ, huyện P, thành phố Hà Nội. Cho rằng nguyên nhân anh em, gia đình tranh chấp, mâu thuẫn là do vợ và con trai ông Nguyễn Văn H nên Nguyễn Văn Đôn nảy sinh ý định giết vợ, con ông H. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/9/2019, Nguyễn Văn Đôn mang theo 01 con dao nhọn chuôi gỗ, dài khoảng 40cm, bản rộng 6cm đi sang nhà ông Nguyễn Văn H *(Ở sát liền kề nhau)*. Khi đi đến cổng nhà ông Nguyễn Văn H thì Đôn gặp bà Doãn Thị V *(Là vợ ông H)*, Đôn dùng dao đâm, chém nhiều nhát vào người làm bà V gục ngã tại chỗ. Sau đó, Đôn cầm dao đi vào nhà đuổi theo anh Nguyễn Văn Hi *(Là con trai ông H)* để chém nhưng không đuổi kịp. Thấy ông H chạy phía sau, Đôn quay lại dùng dao chém nhiều nhát vào người làm ông H ngã gục cạnh bà V. Thấy bà V đang nằm gần chỗ ông H, Đôn tiếp tục đi đến chém nhiều nhát vào người bà V. Sau đó, Đôn đi vào trong sân nhà ông H gặp chị Nguyễn Thị B *(Là con gái ông H)* Đôn dùng dao chém 01 nhát vào đầu chị B. Chị B bị thương bỏ chạy ra vườn, Đôn đuổi theo đâm chém chị B nhiều nhát vào người làm chị ngã gục tại góc vườn. Sau đó, Đôn đi vào nhà dùng chuôi dao đập ô kính cửa buồng, mở cửa; thấy vậy chị Đỗ Thị Hồng NH *(Là con dâu ông H, vợ anh Hi)* bế con là cháu Nguyễn Đỗ Huyền M *(Sinh ngày 22/6/2018)* bỏ chạy ra đến cổng thì trượt chân ngã. Đôn đuổi theo dùng dao đâm, chém nhiều nhát vào người chị NH và cháu M. Sau khi đâm, chém các thành viên trong gia đình ông H, Đôn đi về nhà định dùng điện tự tử nhưng không chết. Đôn cầm dao đi ra ngõ thì thấy ông H, chị B, bà V được nhân dân sơ cứu, đang nằm chờ xe đưa đi bệnh viện. Đôn tiếp tục đâm, chém nhiều nhát vào người ông H, bà V và chị B. Sau đó, Đôn quay về nhà thì bị Công an huyện P khống chế, bắt giữ.

Hậu quả, ông Nguyễn Văn H bị Nguyễn Văn Đôn đâm chém nhiều nhát với tổng cộng 08 vết đâm chém trên người; bà Doãn Thị V bị 17 vết đâm chém; chị Nguyễn Thị B bị 13 vết đâm chém; chị Đỗ Thị Hồng NH bị 07 vết đâm chém; và cháu Nguyễn Đỗ Huyền M bị 09 vết đâm chém. Ông H và chị B tử vong tại chỗ. Chị NH và bà V được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện 198 đến 12 giờ 10 phút cùng ngày thì bà V tử vong; cháu Nguyễn Đỗ Huyền M được chuyển đến Bệnh viện V Đức cấp cứu đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì cũng tử vong. Nguyên nhân dẫn tới tử vong của ông Hải, bà V, chị Bắc, cháu My đều do mất máu cấp không hồi phục. Chị Đỗ Thị Hồng NH được cấp cứu kịp thời nên không chết nhưng bị thương tích rất nặng và được giám định tổn hại sức khoẻ là 56%; anh Nguyễn Văn Hi không bị thương tích.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Đôn đã phạm tội *"Giết người"* với các tình tiết tăng nặng định khung *"Giết 02 người trở lên; Giết người dưới 16 tuổi; Có tính chất côn đồ"* theo quy định tại các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật

Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã viện dẫn để truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; chỉ vì những khúc mắc, bất đồng, mâu thuẫn trong việc phân chia quyền sử dụng đất; trong sinh hoạt giữa 02 gia đình trong nhiều năm không được giải quyết, hóa giải triệt để; bị cáo đã để những ích kỷ, tham vọng đè nặng, dồn nén dẫn đến việc bị cáo đã sử dụng dao sắc nhọn liên tục đâm chém nhiều nhát vào những người thân thiết, ruột thịt trong gia đình, gây ra cảnh *"nồi da nấu thịt"* rung động và bàng hoàng trong dư luận. Cho dù là bất kỳ nguyên nhân gì thì hành vi của bị cáo là không thể chấp nhận được, đã tước đi quyền được sống của nhiều người; các nạn nhân trong vụ án này là vợ chồng em trai ruột bị cáo *(bà Doãn Thị V và ông Nguyễn Văn H)*, là các cháu gái và cháu dâu bị cáo *(chị Nguyễn Thị B - con gái bà V, ông H; chị Đỗ Thị Hồng NH, con dâu bà V, ông H, vợ anh Hi)* làm ông H và chị B tử vong tại chỗ, bà V chết ngay sau đó tại Bệnh viện; chị Đỗ Thị Hồng NH bị thương nặng; chị NH không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Dã tâm hơn, bị cáo còn xuống tay đâm chém nhiều nhát vào người cháu Nguyễn Đỗ Huyền M mới 14 tháng 09 ngày tuổi *(Là con chị NH và anh Hi)*, tước đi mạng sống của cháu. Anh Nguyễn Văn Hi không nằm trong số các nạn nhân là điều may mắn.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Đôn chẳng những xâm phạm tính mạng của nhiều người trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội nghiêm trọng tại địa phương; gây bàng hoàng, rung động trong dư luận Thủ đô và cả nước về tình trạng xuống cấp của đạo đức; phá vỡ và làm băng hoại những giá trị truyền thống của dân tộc về tình cảm gia đình, anh em, con cháu; hành vi đó còn gây đau thương, tang tóc cho gia đình các nạn nhân với những tổn thất, mất mát về thể chất và tinh thần không gì bù đắp nổi; hành vi đó còn gây bàng hoàng, bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân, đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Diễn biến hành vi của bị cáo còn cho thấy, trong quá trình đâm chém các nạn nhân, dù đã được mọi người can ngăn, van xin nhưng bị cáo không nghe. Sau khi đâm ông H, bị cáo tiếp tục đâm bà V và các nạn nhân khác nhiều nhát làm họ gục ngã và đã đi về nhà; các nạn nhân được nhân dân cầm máu đưa ra ngõ Đại Thành, thôn BL, xã HĐ để chờ xe đưa đi cấp cứu nhưng ngay lúc đó, bị cáo quay ra và tiếp tục đâm chém nhiều nhát nữa vào người bà V, ông H và chị B làm chị B và ông H tử vong tại chỗ; điều này thể hiện quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng của bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng *"Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng"* theo điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

Mặc dù sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nhưng với diễn biến của hành vi; tính chất, mức độ, hậu quả đặc biệt nghiêm trọng của vụ án; hành vi của bị cáo thể hiện sự mất nhân tính,

không thể cải tạo; và để răn đe, chống và phòng ngừa tội phạm thì cần thiết phải áp dụng hình phạt cao nhất là Tử hình để loại bỏ vĩnh viễn bị cáo khỏi đời sống xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và những người bảo vệ quyền lợi của các bị hại tại phiên tòa mới thỏa đáng.

[4] *Về các biện pháp tư pháp:*

4.1) *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của các bị hại xuất trình một số biên lai thu tiền viện phí, tiền thuốc, điều trị với tổng số tiền là 38.827.000 đồng; và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường các khoản chi phí cho việc cấp cứu, mai táng, tổn thất tinh thần và khoản tiền bồi thường về sức khỏe cho chị Đỗ Thị Hồng NH theo đúng quy định của pháp luật.

Các luật sư bảo vệ quyền lợi cho chị NH, cháu Huyền M, bà V và ông H đề nghị buộc bị cáo bồi thường tổng cộng là 1.007.794.000 đồng, bao gồm những khoản sau đây:

- Đối với chị Đỗ Thị Hồng NH: Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút là 72.784.000 đồng; thu nhập bị mất là 20.000.000 đồng; chi phí hợp lý và thu nhập bị mất của người chăm sóc là 20.000.000 đồng; bù đắp tổn thất về tinh thần là 70.000.000 đồng; khoản tiền để tiếp tục điều trị, phục hồi chức năng, phẫu thuật thẩm mỹ là 300.000.000 đồng.

- Đối với cháu Nguyễn Đỗ Huyền M, bà Doãn Thị V và ông Nguyễn Văn H: Chi phí cho việc cứu chữa, mai táng phí là 35.000.000 đồng/1 người; tổn thất tinh thần là 140.000.000 đồng/1 người.

Người bảo vệ quyền lợi cho chị Nguyễn Thị B đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường khoản tiền mai táng phí là 40.000.000 đồng; tổn thất về tinh thần 140.000.000 đồng và khoản tiền cấp dưỡng cho cháu Phạm Hoàng Khánh D mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là khoảng 500.000.000 đồng; tổng cộng 680.000.000 đồng.

Trên cơ sở quy định của pháp luật dân sự; xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh kinh tế, gia đình của bị cáo; mức sống, mức thu nhập, chi phí hợp lý tại địa phương, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn H, bà Doãn Thị V, chị Nguyễn Thị B, cháu Nguyễn Đỗ Huyền M những khoản sau đây:

- Chi phí hợp lý cho việc cấp cứu và mai táng phí là: 50.000.000 đồng/1 người;

- Ông Nguyễn Văn H, bà Doãn Thị V, chị Nguyễn Thị B và cháu Nguyễn Đỗ Huyền M mất đi đã để lại những nỗi đau, những tổn thất không thể bù đắp nổi cho những người thân thích nhất thuộc hàng thừa kế thứ nhất của họ. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường một khoản để bù đắp phần nào những tổn thất đó cho thân nhân của mỗi người ở mức tối đa theo quy định của pháp luật dân sự là 100 tháng lương tối thiểu x 1.490.000 đồng là 149.000.000 đồng/1 người. Chị Nguyễn

Thị B và anh Phạm Văn T có một con chung là cháu Phạm Hoàng Khánh D, sinh ngày 11/7/2019 nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho cháu Phạm Hoàng Khánh D thay phần của chị Nguyễn Thị B mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 9/2019.

Tổng cộng, Nguyễn Văn Đôn phải bồi thường do xâm phạm tính mạng của ông Nguyễn Văn H, bà Doãn Thị V, và cháu Nguyễn Đỗ Huyền M do anh Nguyễn Văn Hi đại diện nhận tổng cộng là 597.000.000 đồng. Bị cáo phải bồi thường do xâm phạm tính mạng của chị Nguyễn Thị B do anh Phạm Văn T đại diện nhận là 199.000.000 đồng và cấp dưỡng cho cháu Phạm Hoàng Khánh D mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 09/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thỏa thuận hoặc sự thay đổi khác.

Trong vụ án này, chị Đỗ Thị Hồng NH không chết nhưng đã bị thương rất nặng với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 56% nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho chị NH những khoản sau đây:

- Chi phí cho việc cấp cứu, điều trị là 80.000.000 đồng;

- Khoản tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và không thể làm việc: 03 tháng x 200.000 đồng là 18.000.000 đồng;

- Chi phí cho 01 người chăm sóc trong thời gian điều trị, phục hồi sức khỏe không thể làm việc: 03 tháng x 200.000 đồng là 18.000.000 đồng;

- Chi phí cho việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 50.000.000 đồng;

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 50 tháng lương tối thiểu x 1.490.000 đồng là 74.500.000 đồng;

Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường cho chị Đỗ Thị Hồng NH là 240.500.000 đồng. Ngoài ra, cần dành quyền khởi kiện cho chị Đỗ Thị Hồng NH đối với bị cáo Nguyễn Văn Đôn bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu về các thiệt hại phát sinh do điều trị, phục hồi chức năng, thẩm mỹ nếu có.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị PH và ông Nguyễn Văn M khai cụ Trần Thị M đã già yếu; từ sau khi xảy ra vụ án, cụ đã vào huyện HL, tỉnh Lâm Đồng sinh sống cùng ông M; cụ sống ông M nuôi dưỡng, cụ chết ông M lo ma chay. Ông M và chị PH không yêu cầu giải quyết gì về việc cấp dưỡng cho cụ Trần Thị M nên Hội đồng xét xử không xét phần này.

4.2) *Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 đôi dép lê màu xám nhãn Sport HS26 cỡ 39; 01 kẹp tóc màu xanh; 01 đôi dép lê màu xanh, nhãn Ssport HS26 cỡ 38; 01 đôi dép lê tổ ong màu trắng, nhãn hiệu Speedcar 999 cỡ 43; 01 chiếc kéo sắt; 02 mảnh phấn; 01 dây ổ cắm điện màu cam, nhãn Nival; 01 chiếc áo màu đen; 01 áo lót nữ màu đen *(bị đứt)*; 01 áo phông cộc tay, cổ áo màu ghi có kẻ ngang đỏ đen đã qua sử dụng; 01 quần soóc sáng màu vải kaki đã qua sử dụng; 01 con dao dài khoảng 40cm, bản rộng 06cm, đầu nhọn chuôi gỗ. Số vật

chứng trên không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 dây chuyền kim loại màu vàng thu giữ là của chị Đỗ Thị Hồng NH nên trả lại cho chị NH. Đối với 01 dây chuyền kim loại màu bạc đã thu giữ là của Nguyễn Văn Đôn nên trả lại bị cáo Đôn.

[5] *Kiến nghị:* Qua vụ án này, Hội đồng xét xử đề nghị các cấp chính quyền, đoàn thể; nhất là chính quyền, đoàn thể ở cơ sở cần tăng cường công tác hòa giải, phát hiện và giải quyết dứt điểm những khúc mắc, mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân, đặc biệt là trong gia đình, dòng họ; các cơ quan bảo vệ pháp luật ở cơ sở cần tăng cường công tác phòng ngừa xã hội, tránh để xảy những sự việc đau lòng, rung động dư luận xã hội tương tự.

[6] *Về án phí:* Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đôn phạm tội *"Giết người"*.

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2017; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Đôn: Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Đôn để bảo đảm thi hành án.

3. *Về các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 590, 591, 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

3.1) Buộc Nguyễn Văn Đôn phải bồi thường do xâm phạm tính mạng bà Doãn Thị V, ông Nguyễn Văn H, cháu Nguyễn Đỗ Huyền M do anh Nguyễn Văn Hi đại diện nhận là 597.000.000 đồng *(Năm trăm chín mươi bảy triệu đồng)*;

3.2) Buộc Nguyễn Văn Đôn phải bồi thường do xâm phạm tính mạng của chị Nguyễn Thị B do anh Phạm Văn T đại diện nhận là 199.000.000 đồng *(Một trăm chín mươi chín triệu đồng)*; và cấp dưỡng cho cháu Phạm Hoàng Khánh D *(Sinh ngày 11/7/2019)* mỗi tháng 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)*, kể từ tháng 09/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thỏa thuận hoặc sự thay đổi khác.

3.3) Buộc Nguyễn Văn Đôn phải bồi thường do xâm phạm sức khỏe cho chị Đỗ Thị Hồng NH là 240.500.000 đồng *(Hai trăm bốn mươi triệu năm trăm ngàn đồng)*. Dành quyền khởi kiện cho chị Đỗ Thị Hồng NH đối với bị cáo Nguyễn Văn Đôn về

các thiệt hại khác phát sinh cho việc chữa trị; phục hồi sức khỏe, chức năng; thẩm mỹ.

3.4) Tịch thu, tiêu hủy: 01 đôi dép lê màu xám nhãn Sport HS26 cỡ 39; 01 kẹp tóc màu xanh; 01 đôi dép lê màu xanh, nhãn Ssport HS26 cỡ 38; 01 đôi dép lê tổ ong màu trắng, nhãn hiệu Speedcar 999 cỡ 43; 01 chiếc kéo sắt; 02 mảnh phấn; 01 dây ổ cắm điện màu cam, nhãn Nival; 01 chiếc áo màu đen; 01 áo lót nữ màu đen *(bị đứt)*; 01 áo phông cộc tay, cổ áo màu ghi có kẻ ngang đỏ đen đã qua sử dụng; 01 quần soóc sáng màu vải kaki đã qua sử dụng; 01 con dao dài khoảng 40cm, bản rộng 06cm, đầu nhọn chuôi gỗ.

(Tình trạng toàn bộ số vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội với Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 03/12/2019)

3.5) Trả lại cho chị Đỗ Thị Hồng NH 01 dây chuyền kim loại màu vàng; trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đôn 01 dây chuyền kim loại màu bạc.

(Đối với 01 dây chuyền kim loại màu vàng và 01 dây chuyền màu bạc được niêm phong trong 02 phong bì, có chữ ký niêm phong của ông Phạm Hồ Đôn; hiện đang gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội theo Biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội và Kho bạc Nhà nước Hà Nội ngày 15/10/2019).

4. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn Đôn phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 43.095.000 đồng *(Bốn mươi ba triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về biện pháp bảo đảm thi hành án:* Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú. Nếu không kháng cáo, trong thời hạn 07 ngày kể từ

ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Văn Đôn được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Trung tâm Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Công an huyện P, Hà Nội;
- UBND xã HĐ, huyện P, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.